EDH803Q7WB



VI Máy Sấy Lộn

Hướng dẫn Sử dụng

Electrolux

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN AN TOÀN....2
2. HƯỚNG DẪN VỀ AN TOÀN....5
3. MÔ TẢ SẢN PHẨM....7
4. BẢNG ĐIỀU KHIỂN....8
5. THIẾT LẬP KẾT NỐI - WI-FI....9
6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH....12
7. TÙY CHỌN....13
8. CÀI ĐẶT....15
9. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU....17
10. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY....18
11. CÁC MẸO VÀ LỜI KHUYÊN....19
12. BẢO TRÌ VÀ LÀM SẠCH....20
13. XỬ LÝ SỰ CỐ....22
14. DỮ LIỆU KỸ THUẬT....25
15. HƯỚNG DẪN NHANH....26
16. CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG....28

CHÚNG TÔI NGHĨ ĐẾN BẠN

Cảm ơn bạn đã mua thiết bị Electrolux. Bạn đã chọn một sản phẩm trong đó có chứa đựng cả hàng thập niên kinh nghiệm chuyên gia và sự đổi mới. Tinh tế và sành điệu, thiết bị này được thiết kế dành cho bạn. Vì vậy bất cứ khi nào bạn sử dụng thiết bị này, bạn có thể yên tâm rằng bạn sẽ luôn có được kết quả tuyệt vời. Chào mừng bạn đến với Electrolux.

Hãy truy cập trang web của chúng tôi để:

Lấy các lời khuyên về cách sử dụng, sách giới thiệu, xử lý sự cố, thông tin dịch vụ:
www.electrolux.com

DỊCH VỤ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Chúng tôi đề nghị bạn luôn sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng.
Khi liên hệ với Trung tâm Dịch vụ được Ủy quyền của chúng tôi, hãy đảm bảo là bạn có sẵn dữ liệu sau đây: Model, PNC, Số sê-ri.
Có thể tìm thấy thông tin trên biển thông số.

⚠ Cảnh báo / Thông tin quan trọng về an toàn

ⓘ Thông tin tổng quát và các lời khuyên

Thông tin môi trường

Có thể thay đổi không được báo trước.

1. ⚠ THÔNG TIN AN TOÀN

Trước khi bắt đầu lắp đặt và sử dụng thiết bị, hãy đọc kỹ hướng dẫn được cung cấp. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp thương tích hoặc

hư hỏng nào do lắp đặt hoặc sử dụng không đúng cách. Luôn giữ tài liệu hướng dẫn sử dụng ở nơi an toàn và dễ tiếp cận để tham khảo về sau.

- Đọc hướng dẫn sử dụng được cung cấp.

 Cảnh báo: Nguy cơ cháy/Vật liệu dễ cháy.
Thiết bị có chứa khí dễ cháy, propan (R290), một loại khí tự nhiên có mức độ tương thích cao với môi trường. Để lửa và các nguồn đánh lửa cách xa máy. Cẩn thận để không làm hỏng mạch chất làm lạnh có chứa propan.

1.1 An toàn cho trẻ em và những người dễ bị tổn thương



CẢNH BÁO!
Nguy cơ ngạt thở, thương tích hoặc khuyết tật vĩnh viễn.

- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và người bị suy giảm thể chất, giác quan, thiểu năng trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng an toàn và hiểu những mối nguy hiểm có thể xảy ra.
- Không để trẻ em từ 3 đến 8 tuổi và những người khuyết tật ở mức toàn diện và phức tạp tiếp xúc với thiết bị trừ khi có người giám sát liên tục.
- Không để trẻ em dưới 3 tuổi tiếp xúc với thiết bị trừ khi có người giám sát liên tục.
- Không để trẻ em nghịch thiết bị này.
- Hãy giữ trẻ em cách xa tất cả bao bì và vứt bao bì đúng cách.
- Hãy giữ trẻ em cách xa xà phòng.
- Không để trẻ em và thú cưng lại gần thiết bị khi cửa đang mở.
- Nếu thiết bị có chức năng an toàn cho trẻ em, chức năng này cần được kích hoạt.
- Trẻ em không được phép làm sạch và bảo trì thiết bị do người dùng thực hiện mà không được giám sát.

1.2 Thông tin an toàn chung

- Không được thay đổi thông số của thiết bị này.
- Có thể lắp đặt để thiết bị đứng độc lập hoặc nằm dưới kệ bếp với không gian phù hợp (tham khảo tờ rơi Lắp đặt).
- Không lắp đặt thiết bị phía sau cửa có thể khóa được, cửa trượt hoặc cửa có bản lề ở phía đối diện khiến cho cửa thiết bị không thể mở ra hoàn toàn.
- Không được che phủ cửa thông gió ở đáy bằng tấm thảm, chiếu hoặc bất kỳ tấm lót sàn nào.
- CẢNH BÁO: Không được cung cấp điện cho thiết bị thông qua cơ cấu đóng ngắt bên ngoài, chẳng hạn như đồng hồ hẹn giờ, hoặc kết nối với mạch thường xuyên bị bật tắt bởi một tiện ích.
- Chỉ cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện khi đã lắp đặt xong. Hãy chắc chắn rằng phích cắm điện có thể tiếp cận được sau khi lắp đặt.
- Hãy đảm bảo hệ thống thông khí tốt trong phòng lắp đặt thiết bị nhằm tránh thổi ngược các khí không mong muốn vào phòng từ các thiết bị đốt khí hoặc nhiên liệu khác, kể cả các đám cháy mở.
- CẢNH BÁO: Không lắp đặt thiết bị trong môi trường không có sự trao đổi không khí.
  Thiết bị có chứa khí dễ cháy, propan (R290), một loại khí tự nhiên có mức độ tương thích cao với môi trường. Để lửa và các nguồn đánh lửa cách xa máy. Cẩn thận để không làm hỏng mạch chất làm lạnh có chứa propan.
- CẢNH BÁO: Trong vỏ thiết bị hoặc trong cấu trúc tích hợp, giữ cho lỗ thông gió không bị cản trở.
- CẢNH BÁO: Không làm hỏng mạch lạnh.
- Nếu dây dẫn điện bị hỏng thì phải được thay bởi nhà sản xuất, Trung tâm Dịch vụ được Ủy quyền của nhà sản xuất hoặc nhân viên có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm từ điện.
- Không giặt quá tải trọng tối đa 8,0 kg (tham khảo chương "Bảng chương trình").

- Không sử dụng thiết bị nếu đồ vật bị dính hóa chất công nghiệp.
- Lau sạch xơ vải hoặc mảnh vụn bao bì tích tụ lại xung quanh thiết bị.
- Không chạy thiết bị nếu không có bộ lọc. Làm sạch bộ lọc xơ vải trước hoặc sau mỗi lần sử dụng.
- Không sấy đồ chưa giặt trong máy sấy quần áo.
- Những đồ vật đã bị vấy bẩn các chất như dầu ăn, axêton, cồn, xăng, dầu hỏa, chất tẩy, dầu thông, sáp và chất tẩy sáp phải được giặt bằng nước nóng với lượng lớn chất tẩy trước khi sấy trong máy sấy lộn.
- Không được sấy trong máy sấy quần áo những thứ như cao su bọt xốp (bọt latex), nắp vòi sen, hàng dệt may không thấm nước, những đồ vật đệm cao su và quần áo hay gối có gắn các tấm cao su bọt xốp.
- Các chất làm mềm vải hoặc các sản phẩm tương tự phải được sử dụng như quy định theo hướng dẫn của nhà sản xuất sản phẩm.
- Lấy tất cả các vật dụng ra khỏi đồ vật mà có thể là nguồn đánh lửa chẳng hạn như bật lửa hoặc que diêm.
- CẢNH BÁO: Không được dừng máy sấy lộn trước khi kết thúc chu kỳ sấy khô trừ khi tất cả đồ vật được lấy ra nhanh chóng và trải ra để tản nhiệt.
- Trước khi tiến hành bảo trì, hãy tắt thiết bị và rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm.

2. HƯỚNG DẪN VỀ AN TOÀN

2.1 Lắp đặt

 Cảnh báo: Nguy cơ cháy/Vật liệu dễ cháy.

- Tháo tất cả bao bì ra.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng thiết bị đã hỏng.
- Tuân thủ hướng dẫn lắp đặt được cung cấp kèm theo thiết bị.
- Không lắp đặt thiết bị trong môi trường không có sự trao đổi không khí Thiết bị có chứa khí dễ cháy, propan (R290), một loại khí tự nhiên có mức độ tương thích cao với môi trường. Để lửa và các nguồn đánh lửa cách xa máy. Cẩn thận để không làm hỏng mạch chất làm lạnh có chứa propan.
- Luôn cẩn thận khi di chuyển thiết bị vì thiết bị có trọng lượng nặng. Luôn sử dụng găng tay an toàn và giày dép đi kèm.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng thiết bị ở nơi có nhiệt độ có thể thấp hơn 5°C hoặc cao hơn 35°C.
- Khu vực sàn để lắp đặt thiết bị phải bằng phẳng, chắc chắn, cách nhiệt và sạch sẽ.

- Đảm bảo có sự lưu thông khí giữa thiết bị và sàn nhà.
- Luôn giữ thiết bị theo chiều đứng khi di chuyển.
- Bề mặt phía sau của thiết bị phải áp sát tường.
- Khi thiết bị được đặt ở vị trí cố định, hãy kiểm tra liệu thiết bị đã cân bằng chính xác hay chưa với sự trợ giúp của ống nivô. Nếu chưa, hãy điều chỉnh chân cho phù hợp.

2.2 Kết nối điện

CẢNH BÁO!
Nguy cơ cháy và điện giật.

- Chỉ cắm phích cắm vào ổ cắm điện khi đã lắp đặt xong. Đảm bảo tiếp cận được với phích cắm điện sau khi lắp đặt.
- Thiết bị phải được tiếp đất.
- Hãy chắc chắn rằng các thông số trên nhãn máy tương thích với các mức điện áp của nguồn cấp điện.
- Luôn sử dụng ổ cắm chống giật được lắp đặt đúng cách.
- Không sử dụng adapter có nhiều phích cắm và dây cáp kéo dài.
- Không được giật dây điện để hủy kết nối thiết bị. Luôn nhổ phích cắm.
- Không chạm tay ướt vào dây điện hoặc phích cắm điện.

2.3 Sử dụng

CẢNH BÁO!
Nguy cơ thương tích, điện giật, cháy hoặc hư hỏng thiết bị.

Cảnh báo: Nguy cơ cháy/Vật liệu dễ cháy. Thiết bị có chứa khí dễ cháy, propan (R290), một loại khí tự nhiên có mức độ tương thích cao với môi trường. Để lửa và các nguồn đánh lửa cách xa máy. Cẩn thận để không làm hỏng mạch chất làm lạnh có chứa propan.

- Thiết bị này chỉ dành để sử dụng trong gia đình (trong nhà).
- Không sấy các đồ vật bị hư hỏng (bị rách, sờn) có miếng đệm hoặc miếng vá.
- Nếu đồ giặt đã được giặt bằng chất tẩy vết bẩn, hãy thực hiện thêm chu kỳ xả trước khi bắt đầu chu kỳ sấy.
- Chỉ sấy khô các loại vải thích hợp để sấy khô trong thiết bị. Hãy thực hiện theo hướng dẫn làm sạch trên nhãn đồ vật.
- Không được uống hay nấu ăn bằng nước ngưng tụ/nước cất. Nó có thể gây ra các vấn đề sức khỏe cho người và vật nuôi.
- Không ngồi hoặc đứng lên cửa thiết bị khi cửa này đang mở.
- Không sấy quần áo ướt sũng trong thiết bị.

2.4 Chiếu sáng bên trong

CẢNH BÁO!
Nguy cơ thương tích.

- Đèn LED phát tia bức xạ có thể nhìn thấy được. Vì vậy, không nhìn trực tiếp vào chùm ánh sáng này.
- Để thay thế bóng đèn bên trong, liên hệ Trung Tâm Dịch Vụ Được Ủy Quyền.

2.5 Chăm sóc và vệ sinh

CẢNH BÁO!
Nguy cơ thương tích hoặc hư hỏng thiết bị.

Cảnh báo: Nguy cơ cháy/Vật liệu dễ cháy. Thiết bị có chứa khí dễ cháy, propan (R290), một loại khí tự nhiên có mức độ tương thích cao với môi trường. Để lửa và các nguồn đánh lửa cách xa máy. Cẩn thận để không làm hỏng mạch chất làm lạnh có chứa propan.

- Không sử dụng bụi nước và hơi nước để vệ sinh thiết bị.
- Vệ sinh sạch thiết bị bằng giẻ mềm ướt. Chỉ sử dụng các xà phòng trung tính. Không dùng các sản phẩm ăn mòn, tấm làm sạch ăn mòn, dung môi hoặc vật thể kim loại.
- Để tránh làm hư hỏng hệ thống làm mát, hãy cẩn thận khi vệ sinh máy.

2.6 Máy nén

CẢNH BÁO!
Nguy cơ hư hỏng thiết bị.

- Máy nén và hệ thống máy nén trong máy sấy quần áo được đổ đầy một chất đặc biệt không chứa fluoro-chloro-hydrocarbon. Hệ thống này phải được cố định chặt chẽ. Hệ thống bị hư hỏng có thể gây rò rỉ.

2.7 Bảo dưỡng

- Để sửa chữa thiết bị, hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng gốc.
- Về các đèn trong sản phẩm này và đèn là phụ tùng bán riêng: Những đèn này nhằm chịu đựng được điều kiện vật lý vô cùng khắc nghiệt trong các thiết bị gia dụng như nhiệt độ, độ rung, độ ẩm hoặc dùng để phát tín hiệu thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị. Chúng không nhằm để sử dụng trong các ứng dụng khác và không phù hợp với việc chiếu sáng phòng của gia đình.

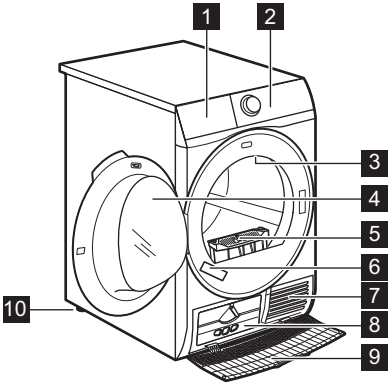
2.8 Thải bỏ

CẢNH BÁO!
Nguy cơ thương tích hoặc ngạt thở.

Cảnh báo: Rủi ro cháy/Rủi ro hư hỏng vật chất và hư hỏng thiết bị.

- Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện và nước chính.
- Ngắt dây điện gần với thiết bị và vứt bỏ dây điện.
- Thiết bị có chứa khí dễ cháy (R290). Liên hệ với cơ quan tại địa phương để biết thông tin về cách thải bỏ thiết bị cho đúng.
- Tháo chốt cửa để trẻ em hoặc thú nuôi không bị mắc kẹt trong lồng quay.
- Việc thải bỏ thiết bị phải phù hợp với yêu cầu của địa phương về thải bỏ Chất Thải Điện và Thiết Bị Điện Tử (WEEE).

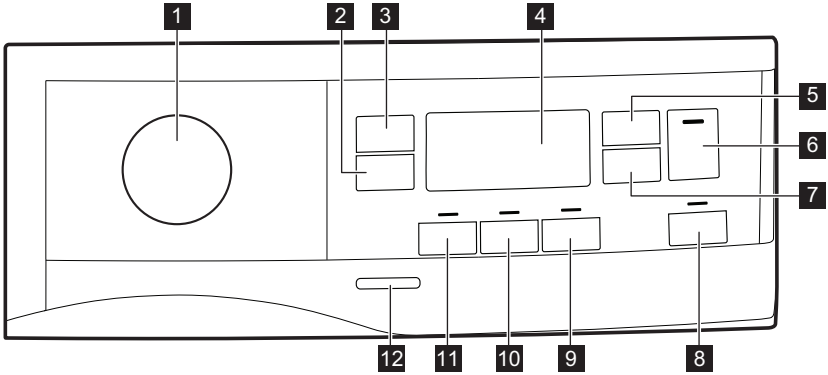
3. MÔ TẢ SẢN PHẨM



1 Khoang chứa nước
2 Bảng điều khiển
3 Đèn bên trong
4 Cửa thiết bị
5 Bộ lọc
6 Nhãn máy
7 Lỗ thông khí
8 Lưới của Bộ trao đổi nhiệt
9 Nắp Bộ trao đổi nhiệt
10 Chân điều chỉnh

Để dễ cho đồ giặt vào máy hoặc dễ lắp đặt, cửa máy có thể đảo chiều (xem tờ hướng dẫn riêng).

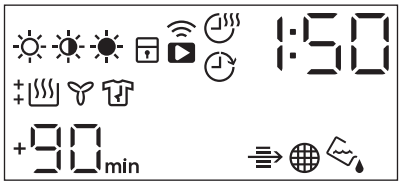
4. BẢNG ĐIỀU KHIỂN



1 Núm chương trình
2 Nút cảm ứng Extra Anticrease (Tăng Cường Chống Nhăn)
3 Nút cảm ứng Dryness Level (Mức Sấy)
4 Màn hình
5 Nút cảm ứng Time Dry (Thời Gian Sấy)
6 Nút cảm ứng Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng)
7 Nút cảm ứng Delay Start (Khởi Động)
8 Nút cảm ứng Remote (Điều Kiển Từ Xa)
9 Nút cảm ứng End Alert (Thông Báo Kết Thúc)
10 Nút cảm ứng Reverse Plus (Sấy Đảo Chiều)
11 Nút cảm ứng Extra Silent (Yên Lặng)
12 Nút Bật/Tắt

Bấm ngón tay vào các nút cảm ứng trong khu vực có biểu tượng hoặc tên tùy chọn. Không đeo găng tay khi vận hành bảng điều khiển. Cần đảm bảo rằng bảng điều khiển luôn sạch sẽ và khô ráo.

4.1 Màn hình hiển thị



Biểu tượng trên màn hình	Mô tả biểu tượng
	tùy chọn sấy khô đồ giặt: ủi khô, tủ khô, siêu khô
	tùy chọn thời gian sấy bật

Biểu tượng trên màn hình	Mô tả biểu tượng
	tùy chọn trì hoãn bật
	đèn chỉ báo: *Kết nối Wi-Fi*
	tùy chọn khởi động từ xa bật
	đèn chỉ báo: *kiểm tra Bộ Trao Đổi Nhiệt*
	đèn chỉ báo: *vệ sinh bộ lọc*
	đèn chỉ báo: *xả khoang chứa nước*
	khóa trẻ em bật
– – –	chọn sai
	đèn chỉ báo: *giai đoạn sấy*
	đèn chỉ báo: *giai đoạn làm mát*
	đèn chỉ báo: *giai đoạn chống nhăn*
1:50	thời gian chạy chương trình
+30 min., +60 min., +90 min., +2h	kéo dài giai đoạn chống nhăn mặc định: +30 phút, +60 phút, +90 phút, +2 giờ)
:10-2:00	chọn thời gian sấy (10 phút - 2 giờ)
1h-20h	chọn thời gian trì hoãn (1 giờ - 20 giờ)

5. THIẾT LẬP KẾT NỐI - WI-FI

Chương này mô tả cách kết nối máy thông minh với mạng Wi-Fi và liên kết máy với thiết bị di động.

Với chức năng này, bạn có thể nhận thông báo, theo dõi và điều khiển máy sấy từ thiết bị di động.

Cách kết nối máy để có thể trải nghiệm toàn bộ tính năng và dịch vụ bạn cần:

- Mạng không dây tại nhà có kết nối internet được kích hoạt.
- Thiết bị di động được kết nối với mạng.

Tần số/Quy trình	**Wi-Fi:** 2.4 /802.11 bgn
	Wi-Fi: 5 /802.11 an (chỉ áp dụng cho sử dụng trong nhà)
	Bluetooth Low Energy 5.0: 2.4 GHz / DSSS
Công suất tối đa	**Wi-Fi: 2.4 GHz:** <20 dBm
	Wi-Fi: 5 GHz: <23 dBm
	Bluetooth Low Energy 5.0: <20 dBm

Mã hóa	WPA, WPA2

Yêu cầu tối thiểu: Tương thích với hệ điều hành iOS 9.3/Android 5.1 trở lên. Cài đặt ứng dụng Electrolux Life, tạo tài khoản và chấp nhận Điều khoản và điều kiện cùng Chính sách bảo mật của Electrolux để sử dụng các tính năng được kết nối. Bạn cần có Internet ổn định và kết nối Wi-Fi tốt với tần số không dây 2.4 GHz hoặc 5 GHz. Các yêu cầu tối thiểu, ứng dụng và dịch vụ có thể thay đổi mà không cần thông báo.

5.1 Đang cài đặt Electrolux Life

Khi kết nối máy sấy với ứng dụng, hãy cầm thiết bị thông minh Của bạn và đứng gần máy.

Hãy đảm bảo rằng thiết bị thông minh được kết nối với mạng không dây.

1. Truy cập App Store trên thiết bị thông minh của bạn.
2. Tải xuống và cài đặt Ứng dụng Electrolux Life.
3. Đảm bảo bạn đã khởi động kết nối Wifi trong máy sấy. Nếu không, hãy vào phần bên dưới.
4. Khởi động ứng dụng. Chọn quốc gia và ngôn ngữ rồi đăng nhập bằng email và mật khẩu Của bạn. Nếu bạn chưa có tài khoản, hãy tạo tài khoản mới bằng cách làm theo hướng dẫn trong Electrolux Life.

5.2 Cấu hình kết nối không dây cho máy sấy

Đã tải và cài đặt Electrolux Life trong thiết bị thông minh của bạn.

1. Trong Ứng dụng – nhấn vào Add appliance (Thêm thiết bị) và làm theo hướng dẫn trên Ứng dụng để kết nối thiết bị.
2. Bấm nút on/off (bật/tắt) trong vài giây để bật máy.
3. Chọn chương trình bằng cách xoay núm chương trình.
4. Nhấn và giữ nút cảm ứng Remote (Điều Kiển Từ Xa) trong **3** giây.

Dòng chữ On bật lên trong khoảng 5 giây và biểu tượng bắt đầu nhấp nháy, mô-đun không dây bắt đầu khởi động. Có thể mất khoảng 10 giây để thiết bị sẵn sàng. Khi mô-đun không dây sẵn sàng, dòng chữ AP (**Điểm truy cập**) xuất hiện để thông báo với bạn rằng điểm truy cập sẽ mở trong khoảng 3 phút.

5. Cấu hình ứng dụng Electrolux Life trên thiết bị thông minh của bạn.
6. Nếu đã cấu hình kết nối, biểu tượng AP (**Điểm truy cập**) sẽ tắt và biểu tượng sẽ dừng nhấp nháy và sáng liên tục để xác nhận việc cấu hình đã thành công.

Mỗi khi bạn bật máy, máy sẽ mất khoảng 10 giây để tự động kết nối với mạng. Khi đèn báo dừng nhấp nháy thì kết nối sẽ sẵn sàng.

Để tắt kết nối không dây, nhấn và giữ nút cảm ứng Remote (Điều Kiển Từ Xa) trong **3** giây tới khi nghe thấy tín hiệu âm thanh đầu tiên: OFF xuất hiện trên màn hình.

Nếu bạn tắt và bật lại máy, kết nối không dây sẽ tự động tắt.

Để xóa thông tin đăng nhập không dây, nhấn và giữ nút cảm ứng Remote (Điều Kiển Từ Xa) trong **10** giây tới khi có tín hiệu âm thanh thứ hai: — — — xuất hiện trên màn hình.

5.3 Khởi động từ xa

Electrolux Life cho phép bạn kiểm soát đồ giặt của mình thông qua một thiết bị di động.
Trong đó bao gồm một số lượng lớn các chương trình, tính năng hữu ích và thông tin sản phẩm được điều chỉnh hoàn hảo cho máy.
Thông qua ứng dụng, bạn có thể chọn các chương trình đã có sẵn từ bảng điều khiển của máy, đồng thời mở khóa các chương trình bổ sung chỉ có sẵn từ thiết bị di động.
Các chương trình bổ sung có thể thay đổi theo thời gian cùng với các phiên bản mới của ứng dụng.
Đó là dịch vụ chăm sóc quần áo được cá nhân hóa, tất cả đều từ thiết bị di động của bạn.

Khi Ứng Dụng được cài đặt và kết nối không dây hoàn tất, quý vị có thể bắt đầu và dừng chương trình sấy từ xa bằng cách kích hoạt khởi động từ xa.

Remote Control (Điều khiển từ xa) được kích hoạt tự động khi bạn nhấn nút **Start/ Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng)** để bắt đầu chương trình, nhưng cũng có thể dùng để bắt đầu chương trình sấy

Kích Hoạt Khởi Động Từ Xa

Nhấn nút **Remote (Điều Kiển Từ Xa)**.

Đèn chỉ báo sẽ xuất hiện trên màn hình. Giờ thì có thể khởi động chương trình từ xa.

Hủy Kích Hoạt Khởi Động Từ Xa

Nhấn nút cảm ứng **Remote (Điều Kiển Từ Xa)**.

Biểu tượng sẽ tắt và khởi động từ xa sẽ bị vô hiệu hóa.

Nếu cửa mở, **Khởi Động Từ Xa** sẽ bị hủy kích hoạt.

Cập nhật qua kết nối không dây

CẢNH BÁO!
Trong quá trình cập nhật, bạn không nên tắt hoặc rút phích cắm của máy.

Ứng dụng có thể đề xuất quá trình cập nhật để tải xuống các tính năng mới.

Việc cập nhật chỉ được chấp nhận qua Ứng dụng.

Nếu có chương trình đang chạy, Ứng dụng sẽ thông báo quá trình cập nhật sẽ bắt đầu khi kết thúc chương trình.

Trong khi cập nhật, máy hiển thị UPd trên màn hình.

Bạn có thể sử dụng lại máy khi kết thúc quá trình cập nhật mà không có bất kỳ thông báo nào về việc cập nhật thành công.

Nếu xảy ra lỗi, thiết bị sẽ hiển thị Err trên màn hình: chỉ cần nhấn bất kỳ nút nào hoặc xoay núm xoay để trở lại sử dụng bình thường.

6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình	Khối lượng [1]	Đặc điểm / Loại vải [2]	
Favourite (Yêu Thích) ☆	Khối lượng phụ thuộc vào chương trình được ghi nhớ	Bạn có thể thực hiện cài đặt chương trình và tùy chọn của mình và ghi nhớ trong bộ nhớ của máy (Xem chương "*Cài đặt - Ưu tiên* ☆ ").	
Cottons (Đồ Cotton)	**8,0 kg**	Vải cotton.	/
Mixed (Đồ Hỗn Hợp) **+**	**6 kg**	Đồ vải hỗn hợp làm từ chất liệu cotton, cotton tổng hợp và sợi tổng hợp.	/
Bedding (Bộ Đồ Giường) **+**	**4,5 kg**	Lên tới ba bộ đồ giường, trong đó kích thước của một bộ có thể lớn gấp đôi.	/
Energy Saver (Sấy Tiết Kiệm)	**8,0 kg**	Chu kỳ dùng để sấy khô đồ vải cotton với mức sấy khô là "cotton cupboard" (tủ cotton) và tiết kiệm năng lượng tối đa.	/
Refresh (Làm Mới)	**1 kg**	Làm mới đồ dệt may đã được cất trữ.	
App Program (Ứng Dụng Điện Thoại)	Khối lượng phụ thuộc vào chương trình được chọn trong ứng dụng	App Program (Ứng Dụng Điện Thoại) cung cấp cho bạn các chương trình bổ sung mà bạn có thể chọn từ Ứng Dụng (xem chương *"WI-FI - THIẾT LẬP KẾT NỐI"* để kết nối thiết bị thông minh với mạng Wifi và liên kết thiết bị với thiết bị di động).	
Drying Rack (Sấy Vời Kệ)[3]	**1 kg (hoặc 1 đôi giày thể thao)**	Để sấy giày thể thao chỉ với Giá Sấy Khô (hãy xem hướng dẫn sử dụng riêng đi kèm cùng Giá Sấy Khô).	
Hygienic Care (Sấy Diệt Khuẩn)	**3 kg**	Sấy khô và bổ sung phương pháp vệ sinh giúp quần áo được giữ ở nhiệt độ cao hơn nhằm diệt vi khuẩn. Chương trình xử lý quần áo ướt. Không thích hợp cho quần áo bằng vải mỏng.	/
Silk (Đồ Lụa)	**1 kg**	Sấy nhẹ nhàng đối với vải tơ tằm có thể giặt bằng tay.	
Synthetics (Vải Tổng Hợp)	**4,0 kg**	Vải tổng hợp và hỗn hợp.	/

Chương trình	Khối lượng [1]	Đặc điểm / Loại vải[2]
Wool (Đồ Len)	**1 kg**	Chu kỳ sấy len của máy này đã được The Woolmark Company phê duyệt để sấy quần áo len được dán nhãn "giặt bằng tay" với điều kiện các loại quần áo được sấy khô theo các hướng dẫn do nhà sản xuất máy này phát hành. Hãy làm theo nhãn chăm sóc quần áo để biết về các hướng dẫn dành cho đồ giặt khác. M2101
Delicates (Đồ Mỏng)	**4 kg**	Các loại vải mỏng như vitco, tơ nhân tạo, acrylic và vải tổng hợp. /

1) Trọng lượng tối đa là tính cho các món đồ khô.

2) Để biết ý nghĩa của nhãn vải, hãy xem chương *GỢI Ý VÀ MẸO: Chuẩn bị đồ giặt.*

3) Chỉ với Drying Rack (Giá Sấy Khô) (phụ kiện tiêu chuẩn hoặc tùy chọn, tùy thuộc vào model).

7. TÙY CHỌN

7.1 Extra Anticrease (Tăng Cường Chống Nhăn)

Kéo dài giai đoạn chống nhăn thêm 30, 60, 90 phút hoặc 2 giờ ở cuối chu kỳ sấy. Chức năng này giúp giảm nhăn. Có thể lấy đồ giặt ra trong giai đoạn chống nhăn.

7.2 Dryness Level (Mức Sấy)

Chức năng này giúp tăng độ khô của đồ giặt. Có 3 tùy chọn:

- Extra Dry (Thật Khô)
- Cupboard Dry (Tủ Khô)
- Iron Dry (Ủi Khô)

7.3 Time Dry (Thời Gian Sấy)

Bạn có thể đặt thời gian chạy chương trình từ tối thiểu là 10 phút đến tối đa là 2 giờ. Thời gian cần thiết có liên quan đến số lượng đồ giặt trong thiết bị.

Bạn nên đặt thời gian giặt ngắn khi số lượng đồ giặt ít hoặc chỉ có một món đồ.

KHUYẾN NGHỊ THỜI GIAN SẤY	
10 - 20 phút	chỉ dùng khí mát (không dùng bộ gia nhiệt).
20 - 40 phút	sấy bổ sung để tăng độ khô sau chu kỳ sấy trước đó.

KHUYẾN NGHỊ THỜI GIAN SẤY	
>40 phút	sấy khô hoàn toàn khối lượng đồ giặt nhỏ lên đến 4 kg, vắt đều (>1200 rpm).

7.4 Time Dry (Thời Gian Sấy) của chương trình Wool (Đồ Len)

Tùy chọn phù hợp với chương trình Wool (Đồ Len) để điều chỉnh mức sấy khô cuối cùng.

7.5 Time Dry (Thời Gian Sấy) của chương trình Drying Rack (Sấy Vời Kệ)

Tùy chọn phù hợp với chương trình Drying Rack (Sấy Vời Kệ).

Bạn có thể cài đặt thời gian chạy chương trình, từ tối thiểu 10 phút đến tối đa 2 giờ. Cài đặt thời gian có liên quan đến số lượng đồ giặt trong thiết bị.

Chúng tôi khuyến nghị bạn đặt thời gian ngắn cho số lượng đồ giặt nhỏ hoặc chỉ cho một chiếc quần áo.

7.6 End Alert (Thông Báo Kết Thúc)

Còi báo phát âm thanh khi:

- kết thúc chu kỳ
- bắt đầu hoặc kết thúc giai đoạn chống nhăn
- gián đoạn chu kỳ

Chức năng còi báo luôn bật theo mặc định. Bạn có thể sử dụng chức năng này để bật hoặc tắt âm thanh.

Bạn có thể bật tùy chọn End Alert (Thông Báo Kết Thúc) với tất cả chương trình.

7.7 Reverse Plus (Sấy Đảo Chiều)

Tăng tần suất đảo chiều trống để hạn chế vặn xoắn và làm nhăn nhúm quần áo. Để tăng độ phẳng sau khi sấy đồ và giúp giảm nhăn. Nên chọn cho đồ giặt khổ lớn hoặc dài (ví dụ: ga trải giường, quần dài, váy dài)"

7.8 Extra Silent (Yên Lặng)

Thiết bị vận hành với tiếng ồn thấp mà không ảnh hưởng tới chất lượng sấy. Thiết bị vận hành chậm nếu thời gian chu kỳ dài hơn.

7.9 Bảng tùy chọn

Các chương trình[1)]	Dryness Level (Mức Sấy)			Extra Anticrease (Tăng Cường Chống Nhăn)	Extra Silent (Yên Lặng)	Reverse Plus (Sấy Đảo Chiều)	Time Dry (Thời Gian Sấy)
	☀	☀	☀				
Favourite (Yêu Thích) ☆	Tùy theo chương trình được ghi nhớ						
Cottons (Đồ Cotton)	■	■	■	■	■	■	■
Mixed (Đồ Hỗn Hợp) +	■	■		■		■	■
Bedding (Bộ Đồ Giường) +	■	■	■	■		■	

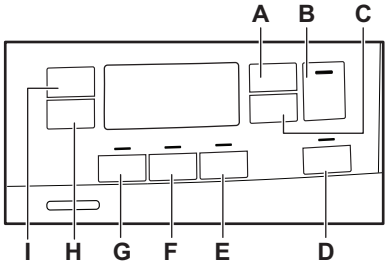
Các chương trình[1)]	Dryness Level (Mức Sấy)			Extra Anticrease (Tăng Cường Chống Nhăn)	Extra Silent (Yên Lặng)	Reverse Plus (Sấy Đảo Chiều)	Time Dry (Thời Gian Sấy)
Energy Saver (Sấy Tiết Kiệm)	■			■			
Refresh (Làm Mới)				■			
App Program (Ứng Dụng Điện Thoại)	Tùy thuộc vào chương trình được chọn trong ứng dụng						
Drying Rack (Sấy Vời Kệ)							■ 2)
Hygienic Care (Sấy Diệt Khuẩn)	■						
Silk (Đồ Lụa)	■			■			
Synthetics (Vải Tổng Hợp)	■	■	■	■	■	■	■
Wool (Đồ Len)							■ 3)
Delicates (Đồ Mỏng)	■			■			

1) Cùng với chương trình này, bạn có thể cài đặt 1 hoặc nhiều tùy chọn. Để bật hoặc tắt các tùy chọn đó, hãy bấm nút cảm ứng có liên quan.

2) Xem chương CÁC TÙY CHỌN: Time Dry (Thời Gian Sấy) trong Drying Rack (Sấy Vời Kệ) chương trình

3) Xem chương CÁC TÙY CHỌN: Time Dry (Thời Gian Sấy) trong Wool (Đồ Len) chương trình

8. CÀI ĐẶT



A. Time Dry (Thời Gian Sấy) nút cảm ứng
B. Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) nút cảm ứng
C. Delay Start (Khởi Động) nút cảm ứng
D. Remote (Điều Kiển Từ Xa) nút cảm ứng
E. End Alert (Thông Báo Kết Thúc) nút cảm ứng
F. Reverse Plus (Sấy Đảo Chiều) nút cảm ứng
G. Extra Silent (Yên Lặng) nút cảm ứng
H. Extra Anticrease (Tăng Cường Chống Nhăn) nút cảm ứng
I. Dryness Level (Mức Sấy) nút cảm ứng

8.1 Chức năng khóa trẻ em

Tùy chọn này ngăn trẻ em nghịch thiết bị trong khi chương trình đang hoạt động. Các nút cảm ứng bị khóa.

Chỉ nút on/off (bật/tắt) không bị khóa.

Bật tùy chọn khóa trẻ em:

1. Bấm nút on/off (bật/tắt) để bật thiết bị.
2. Bấm và giữ nút cảm ứng (**E**) vài giây.

Đèn chỉ báo khóa trẻ em sáng lên.

Có thể tắt tùy chọn khóa trẻ em trong khi chương trình đang hoạt động. Bấm và giữ các nút cảm ứng đó cho đến khi đèn chỉ báo khóa trẻ em tắt. Chức năng Khóa trẻ em không hoạt động trong 8 giây sau khi bật thiết bị.

8.2 Favourite (Yêu Thích) ☆

Không thể lưu chu kỳ App Program (Ứng Dụng Điện Thoại) thành chu kỳ Ưa thích trên thiết bị này.

Bạn có thể thực hiện cấu hình chương trình cùng các tùy chọn và ghi nhớ trong bộ nhớ thiết bị.

Cách ghi nhớ cấu hình của bạn:

1. Bấm nút on/off (bật/tắt) để bật thiết bị
2. Cài đặt chương trình và các tùy chọn có sẵn.
3. Bấm nút (**F**) vài giây.

Âm thanh và thông báo trên màn hình xác nhận rằng cấu hình đã được ghi nhớ.

Cách kích hoạt cấu hình đã ghi nhớ:

1. Bấm nút on/off (bật/tắt) để bật thiết bị.
2. Sử dụng núm chương trình để cài đặt vị trí Favourite (Yêu Thích) ☆.

Cấu hình chương trình và các tùy chọn đã ghi nhớ trước đó sẽ được khôi phục.

8.3 Điều chỉnh độ ẩm còn lại

Mỗi lần bạn chuyển sang chế độ "Điều chỉnh độ ẩm còn lại trong đồ giặt", độ ẩm cài đặt trước đó sẽ đổi sang giá trị tiếp theo (ví dụ - 2 - cài đặt trước đó sẽ đổi thành - 1 -).

Cách thay đổi độ ẩm còn lại mặc định:

1. Bấm nút bật/tắt để bật thiết bị.
2. Sử dụng núm chương trình để cài đặt bất kỳ chương trình nào.
3. Đợi khoảng 8 giây.
4. Bấm và giữ các nút (**F**) và (**E**) cùng lúc.

Một trong các đèn chỉ báo sau bật lên:

- - 0 - độ khô tối đa
- - 1 - đồ giặt khô nhiều hơn
- - 2 - đồ giặt khô tiêu chuẩn

5. Bấm và giữ lại các nút (**F**) và (**E**) cho đến khi đèn chỉ báo ở mức độ chính xác bật lên.

Nếu màn hình trở về chế độ bình thường (thời gian của chương trình đã chọn từ bước 2 sẽ hiển thị), trong khi cài đặt độ ẩm còn lại, hãy nhấn và giữ các nút (**F**) và (**E**) lại lần nữa để chuyển sang chế độ "Điều chỉnh độ ẩm còn lại trong đồ giặt" (độ ẩm cài đặt trước đó sẽ đổi sang giá trị tiếp theo).

6. Để chấp nhận độ ẩm còn lại đã chọn, hãy đợi 5 giây và màn hình sẽ quay lại chế độ bình thường.

Dryness Level (Mức Sấy Khô)	Biểu tượng hiển thị
- 0 - độ khô tối đa	‡
- 1 - đồ giặt khô nhiều hơn	+

- 2 - đồ giặt khô tiêu chuẩn	

8.4 Đèn chỉ báo khoang chứa nước

Theo mặc định, đèn chỉ báo khoang chứa nước được bật. Đèn chỉ báo bật khi hoàn thành chương trình hoặc khi cần đổ nước ra khỏi khoang chứa nước.

Nếu lắp đặt bộ thoát nước (phụ kiện bổ sung), thiết bị tự động thoát nước từ khoang chứa nước. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến cáo bạn nên tắt đèn chỉ báo khoang chứa nước.

Tắt đèn chỉ báo khoang chứa nước.

1. Bấm nút on/off (bật/tắt) để bật thiết bị.
2. Đợi khoảng 8 giây.
3. Bấm và giữ các nút cảm ứng (**A**) và (**C**) cùng lúc.

Màn hình hiển thị một trong 2 cấu hình sau:

- Màn hình hiển thị chữ "Off" (Tắt). Sau 5 giây, màn hình quay lại chế độ bình thường.
- Màn hình hiển thị chữ "On" (Bật). Sau 5 giây, màn hình quay lại chế độ bình thường.

9. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU

Khóa lồng quay phía sau được tự động tháo ra khi kích hoạt máy sấy lần đầu tiên. Có thể nghe thấy một số tiếng ồn.

Mở khóa lồng quay phía sau:

1. Bật thiết bị.
2. Cài đặt bất kỳ chương trình nào.
3. Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng.

Lồng bắt đầu quay. Khóa lồng quay phía sau tự động ngừng hoạt động.

Trước khi sử dụng thiết bị để sấy đồ:

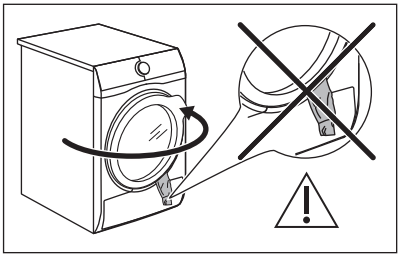
- Vệ sinh lồng quay máy sấy bằng giẻ ướt.
- Bắt đầu chương trình 1 giờ với đồ giặt ẩm.

Vào lúc bắt đầu chu kỳ sấy (3-5 phút đầu tiên), bạn có thể nghe thấy âm thanh ở mức cao hơn một chút. Điều này là do máy nén đang khởi động. Điều này là bình thường đối với các thiết bị được hỗ trợ bằng máy nén chẳng hạn như tủ lạnh và tủ đông.

10. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY

10.1 Bắt đầu chương trình mà không trì hoãn

1. Chuẩn bị đồ giặt và cho vào máy.



CẦN TRỌNG!
Đảm bảo rằng khi bạn đóng cửa, đồ giặt không mắc kẹt giữa cửa thiết bị và miếng đệm cao su.

2. Nhấn nút on/off (bật/tắt) để bật máy.
3. Đặt chương trình chính xác và các lựa chọn cho loại đồ giặt.

Màn hình hiển thị thời lượng chương trình.

Thời gian sấy khô thực tế tùy thuộc vào loại vải (số lượng và thành phần), nhiệt độ phòng và độ ẩm của đồ giặt sau giai đoạn quay để sấy.

4. Nhấn nút cảm ứng Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Bắt đầu chương trình.

10.2 Khởi động chương trình bằng khởi động trễ

1. Đặt chương trình chính xác và các lựa chọn cho loại đồ giặt.
2. Nhấn nút khởi động trễ nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian trễ mà bạn muốn cài đặt.

Bạn có thể đặt thời gian khởi động trễ cho chương trình từ mức tối thiểu là 30 phút đến tối đa là 20 giờ.

3. Nhấn nút cảm ứng Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Màn hình hiển thị đếm ngược thời gian khởi động trễ.

Khi hết thời gian đếm ngược, chương trình sẽ khởi động.

10.3 Thay đổi chương trình

1. Bấm nút bật/tắt để tắt thiết bị
2. Bấm nút bật/tắt để bật thiết bị.
3. Đặt chương trình.

10.4 Vào lúc kết thúc chương trình

Khi chương trình hoàn tất:

- Một tín hiệu âm thanh ngắt quãng vang lên.
- Màn hình hiển thị 0 : 0 0
- Đèn chỉ báo bật.
- Đèn chỉ báo Bộ lọc và Bình có thể sáng lên.
- Đèn chỉ báo Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) sáng.

Máy tiếp tục chạy với giai đoạn chống nhăn kéo dài khoảng 30 phút trở lên nếu bạn đã cài đặt tùy chọn Extra Anticrease (Tăng Cường Chống Nhăn) (xem chương *Tùy chọn - Extra Anticrease (Tăng Cường Chống Nhăn)*).

Giai đoạn chống nhăn giúp giảm nhăn.

Bạn có thể lấy đồ giặt ra trước khi kết thúc giai đoạn chống nhăn. Để có kết quả tốt hơn, chúng tôi khuyến nghị bạn lấy đồ giặt ra khi giai đoạn này gần hoàn tất.

Khi giai đoạn chống nhăn hoàn tất:

- Màn hình vẫn hiển thị 0 : 0 0
- Đèn chỉ báo tắt.
- Đèn chỉ báo Bộ lọc và Bình vẫn sáng.
- Đèn chỉ báo Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) tắt.

1. Nhấn nút on/off (bật/tắt) để tắt máy.
2. Mở cửa thiết bị.
3. Lấy đồ giặt ra.
4. Đóng cửa máy.

Các nguyên nhân có thể dẫn đến kết quả sấy không đạt yêu cầu:

- Cài đặt mức độ khô mặc định không phù hợp. Xem chương *Điều chỉnh mức độ khô mặc định*
- Nhiệt độ phòng quá thấp hoặc quá cao. Nhiệt độ phòng tối ưu là từ 18° đến 25°C.

Luôn vệ sinh bộ lọc và xả ngăn chứa nước sau khi hoàn tất một chương trình.

10.5 Chức năng chờ

Để giảm tiêu thụ năng lượng, chức năng này tự động tắt thiết bị:

- Sau 5 phút nếu bạn không bắt đầu chương trình.
- Sau 5 phút từ khi kết thúc chương trình.

11. CÁC MẸO VÀ LỜI KHUYÊN

11.1 Chuẩn bị đồ giặt

Sau chu trình giặt, quần áo thường bị cuốn rối vào với nhau.
Sấy quần áo bị cuốn rối vào với nhau sẽ không hiệu quả.
Để đảm bảo có luồng khí phù hợp và sấy khô đều, nên rũ và cho từng chiếc quần áo vào máy sấy.

Để đảm bảo quy trình sấy phù hợp:

- Kéo khóa lại.
- Đóng cúc cài vỏ chăn lông.
- Không sấy dây buộc hoặc ruy-băng bị lông (ví dụ: ruy-băng tạp giề). Buộc chúng lại trước khi bắt đầu một chương trình.
- Lấy tất cả các đồ vật ra khỏi túi quần áo.
- Lộn lớp bên trong làm từ vải cotton của đồ giặt ra ngoài. Lớp cotton phải hướng ra ngoài.
- Luôn cài đặt chương trình phù hợp với loại đồ giặt.
- Không trộn lẫn đồ sáng màu với tối màu.
- Sử dụng chương trình phù hợp với vải cotton, vải len và hàng dệt kim để tránh co rút.
- Không sấy vượt quá khối lượng tối đa được nêu trong chương chương trình hoặc được hiển thị trên màn hình.
- Chỉ sấy đồ phù hợp với máy sấy quần áo. Xem nhãn thông tin về vải trên quần áo.
- Không sấy các loại đồ lớn và nhỏ cùng nhau. Đồ loại nhỏ có thể bị kẹt bên trong đồ loại lớn và vẫn còn ướt.
- Rũ các quần áo lớn, vải trước khi cho vào máy sấy. Mục đích là để tránh các chỗ còn ẩm bên trong vải sau khi sấy.

Nhãn thông tin về vải	Mô tả
	Đồ giặt phù hợp để sấy.
	Đồ giặt phù hợp để sấy ở nhiệt độ cao hơn.
	Đồ giặt chỉ phù hợp để sấy ở nhiệt độ thấp.
	Đồ giặt không phù hợp để sấy.

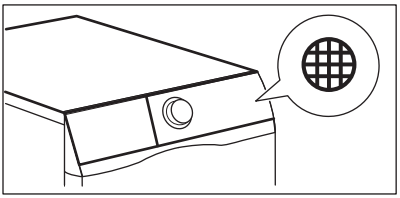
12. BẢO TRÌ VÀ LÀM SẠCH

12.1 Làm sạch bộ lọc

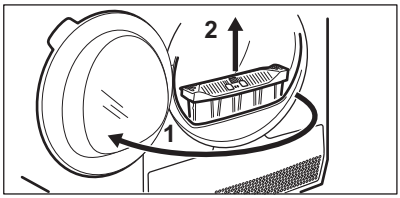
CẨN TRỌNG!
Tránh dùng nước để làm sạch bộ lọc. Thay vào đó, hãy vứt bỏ xơ vải vào thùng rác (tránh để xơ nhựa phân tán trong môi trường nước).

Để đạt được hiệu suất sấy tốt nhất, hãy vệ sinh bộ lọc thường xuyên. Bộ lọc bị tắc dẫn đến chu kỳ sấy lâu hơn và tiêu thụ điện nhiều hơn. Dùng tay để làm sạch bộ lọc và có thể dùng máy hút bụi nếu cần.

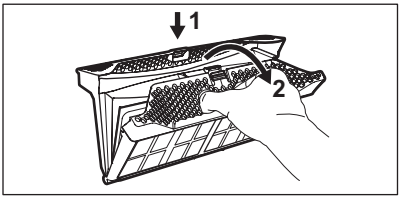
1.



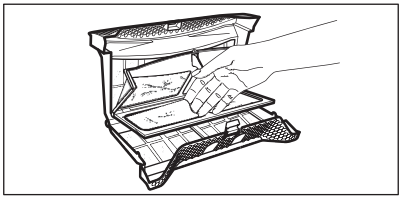
2.



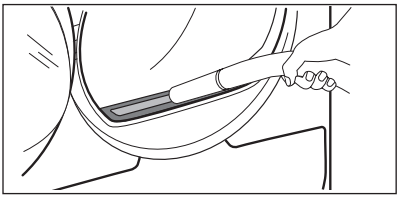
3.



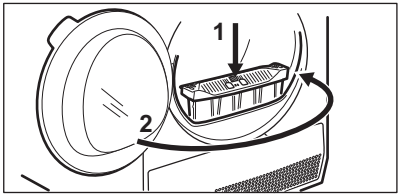
4.



5. **1)**



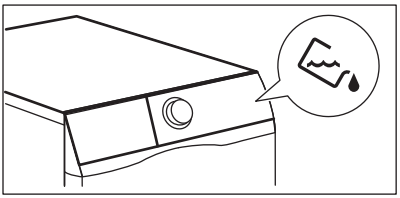
6.



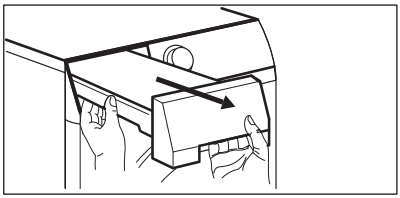
1) Nếu cần thiết, hãy lấy đi các sợi vải tích tụ ở khoang chứa bộ lọc. Bạn có thể sử dụng máy hút bụi.

12.2 Xả khoang chứa nước

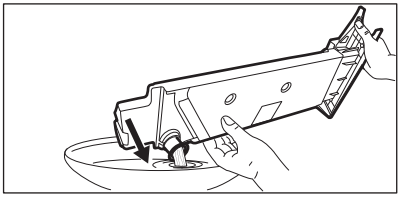
1.



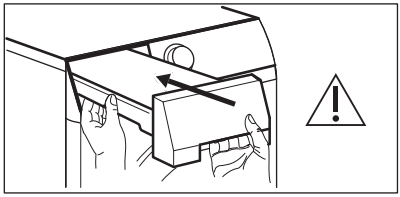
2.



3.



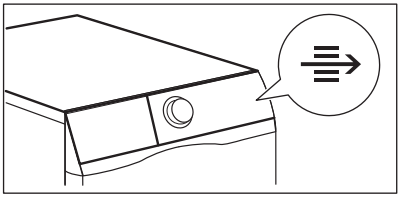
4.



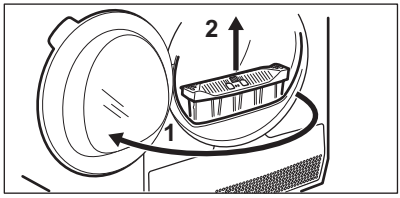
Bạn có thể sử dụng nước từ ngăn nước để thay thế cho nước cất (ví dụ: để là ủi bằng hơi nước). Trước khi sử dụng nước, hãy lọc bỏ cặn bẩn bằng bộ lọc.

12.3 Vệ sinh Bộ trao đổi nhiệt

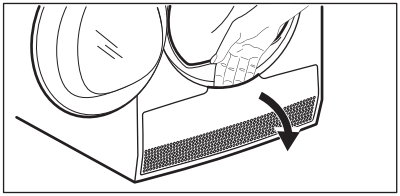
1.



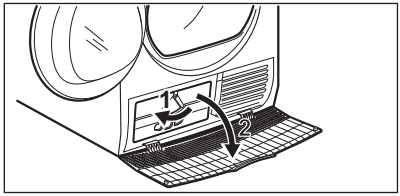
2.



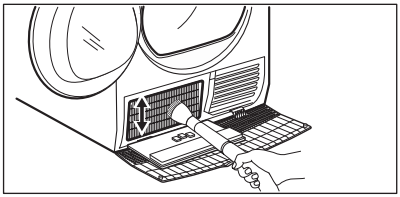
3.



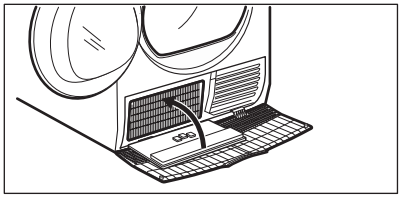
4.



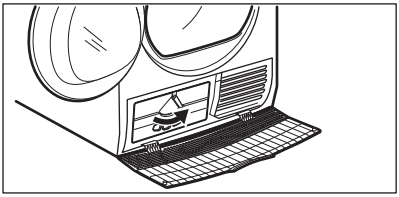
5.



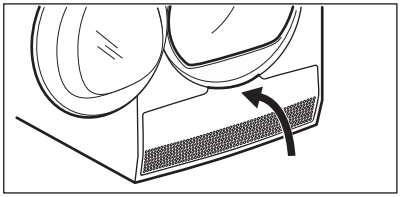
6.



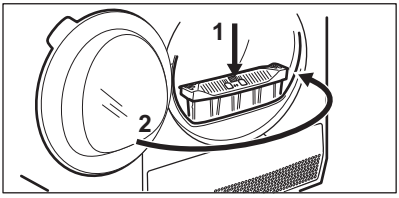
7.



8.



9.



CẨN TRỌNG!
Không chạm vào bề mặt kim loại bằng tay trần. Có nguy cơ thương tích. Hãy đeo găng tay bảo hộ. Vệ sinh cẩn thận để tránh làm hư hỏng bề mặt kim loại.

12.4 Làm sạch lồng quay

CẢNH BÁO!
Ngắt kết nối thiết bị trước khi làm sạch.

Sử dụng chất tẩy rửa xà phòng trung tính tiêu chuẩn để làm sạch bề mặt bên trong lồng quay và bộ phận nâng trống. Lau khô các bề mặt được làm sạch bằng giẻ mềm.

CẨN TRỌNG!
Không sử dụng các vật liệu có tính ăn mòn hoặc len thép để làm sạch lồng quay.

12.5 Vệ sinh bảng điều khiển và vỏ thiết bị

Sử dụng chất tẩy rửa bằng xà phòng trung tính tiêu chuẩn để vệ sinh bảng điều khiển và vỏ thiết bị.

Sử dụng miếng vải ẩm để vệ sinh. Dùng giẻ mềm để lau khô các bề mặt được vệ sinh.

CẨN TRỌNG!
Không sử dụng chất tẩy rửa đồ nội thất hoặc chất tẩy rửa có thể gây ăn mòn.

12.6 Làm sạch lỗ thông khí

Sử dụng máy hút bụi để loại bỏ bông khỏi lỗ thông khí.

13. XỬ LÝ SỰ CỐ

CẢNH BÁO!
Tham khảo các chương về An Toàn.

13.1 Mã lỗi

Nếu thiết bị không khởi động hoặc dừng trong quá trình hoạt động.

Trước tiên hãy thử tìm một giải pháp cho vấn đề (tham khảo bảng). Nếu sự cố vẫn tái diễn, hãy liên lạc với Trung tâm dịch vụ được ủy quyền.

CẢNH BÁO!
Tắt thiết bị trước khi thực hiện bất kỳ kiểm tra nào.

Trong trường hợp có sự cố lớn, các tín hiệu âm thanh hoạt động, màn hình hiển thị mã lỗi và Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) nút có thể nhấp nháy liên tục:

Mã lỗi	Nguyên nhân có thể	Biện pháp khắc phục
E5A	Động cơ của thiết bị bị quá tải. Có quá nhiều đồ giặt hoặc đồ mắc trong lồng.	Chương trình chưa hoàn thành. Lấy đồ giặt ra khỏi lồng, cài đặt chương trình và khởi động lại chu trình.
E97	Hỏng bên trong. Không có tiếp nối giữa các yếu tố điện tử của thiết bị.	Chương trình không kết thúc đúng cách hoặc máy dừng quá sớm. Tắt và bật lại thiết bị. Nếu mã lỗi lại xuất hiện, hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
EH0	Nguồn điện chính không ổn định.	Khi thiết bị hiển thị **EH0**, vui lòng đợi cho đến khi nguồn điện chính ổn định chứ không nên nhấn Bắt đầu. Nếu máy tạm dừng chu trình mà không có bất kỳ dấu hiệu nào thì hãy nhấn bắt đầu chu trình. Nếu xuất hiện cảnh báo, hãy kiểm tra dây nguồn/ổ cắm hoặc nguồn điện chính xem có vấn đề gì không.

Nếu màn hình hiển thị các mã lỗi khác, hãy tắt và bật lại máy. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy liên lạc với Trung tâm dịch vụ được ủy quyền.

Trong trường hợp có vấn đề khác với máy sấy, hãy kiểm tra bảng dưới đây để biết các giải pháp có thể áp dụng.

13.2 Giải quyết sự cố

Vấn đề	Giải pháp đề xuất
Quý vị không thể bật thiết bị.	Đảm bảo rằng quý vị đã cắm phích nguồn vào ổ cắm nguồn.
	Kiểm tra cầu chì trong hộp cầu chì (lắp đặt trong nhà).
Chương trình không bắt đầu.	Bấm Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).
	Đảm bảo rằng cửa thiết bị được đóng lại.
Cửa máy không đóng.	Cần đảm bảo rằng việc bộ lọc được lắp chính xác.

Vấn đề	Giải pháp đề xuất
	Đảm bảo rằng đồ giặt không mắc kẹt giữa cửa thiết bị và miếng đệm cao su.
Máy dừng khi đang hoạt động.	Đảm bảo rằng ngăn nước ráo nước. Bấm Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) để bắt đầu lại chương trình.
	Nếu lượng quần áo quá ít, hãy thêm số lượng hoặc sử dụng chương trình Time Drying (Thời Gian Sấy).
Thời gian chu kỳ quá dài hoặc kết quả sấy không đạt yêu cầu.**1)**	Đảm bảo rằng trọng lượng đồ giặt phù hợp với thời gian chạy chương trình.
	Đảm bảo rằng bộ lọc sạch sẽ.
	Đồ giặt quá ướt. Cho đồ vào máy giặt và vắt lại.
	Đảm bảo nhiệt độ phòng trên +5°C và dưới +35°C. Nhiệt độ phòng tối ưu là 18°C đến 25°C.
	Cài đặt Time Drying (Thời Gian Sấy) hoặc chương trình Extra Dry (Thật Khô).**2)**
Ứng dụng không thể kết nối với máy sấy.	Kiểm tra xem thiết bị thông minh của bạn có kết nối với mạng không dây không. Kiểm tra mạng và bộ định tuyến tại nhà bạn. Khởi động lại bộ định tuyến. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ không dây nếu mạng không dây có vấn đề.
	Cần cấu hình lại máy sấy, thiết bị thông minh hoặc cả hai.
Ứng dụng không thể kết nối thường xuyên với máy sấy.	Cố chuyển bộ định tuyến tại nhà đến càng gần máy sấy càng tốt hoặc xem xét mua thiết bị mở rộng sóng không dây.
	Tắt lò vi sóng. Tránh sử dụng đồng thời lò vi sóng và điều khiển từ xa của máy sấy. Các vi sóng làm gián đoạn tín hiệu Wi-Fi.
Màn hình hiển thị — — —.	Nếu bạn muốn đặt một chương trình mới, hãy tắt rồi bật lại máy sấy.
	Đảm bảo rằng các tùy chọn phù hợp với chương trình.

1) Chương trình tự động kết thúc sau tối đa 5 giờ.

2) Có thể có một số khu vực vẫn còn ẩm khi sấy các đồ vải kích thước rộng (ví dụ: ga trải giường).

Nếu bạn không hài lòng với kết quả sấy

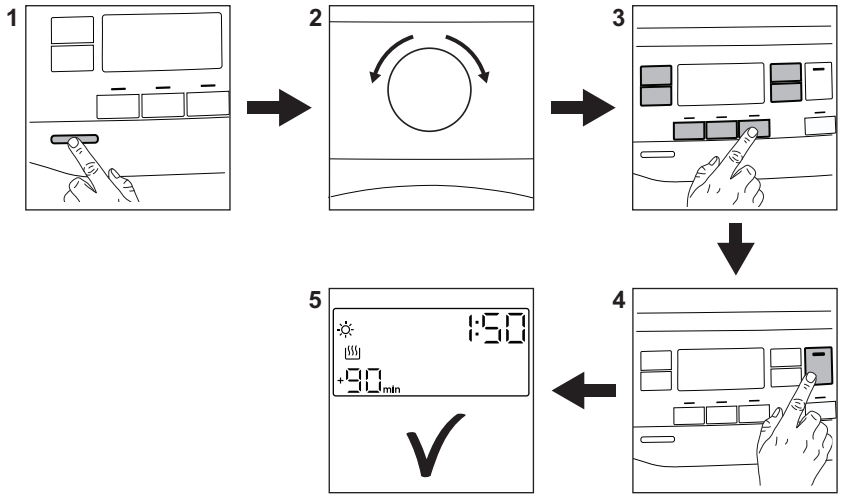
- Chương trình đã đặt không chính xác.
- Bộ lọc bị tắc.
- Bộ trao đổi nhiệt bị tắc.
- Có quá nhiều đồ giặt trong máy.
- Lồng quay bị bẩn.
- Cài đặt cảm biến đo độ dẫn điện không chính xác (Xem chương "*Cài đặt - Điều chỉnh độ ẩm còn lại của đồ giặt*" để cài đặt chính xác hơn).
- Các khe thoát gió bị tắc.
- Nhiệt độ phòng quá thấp hoặc quá cao (nhiệt độ phòng tối ưu là từ 18°C đến 25°C)

14. DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Chiều cao x Chiều rộng x Chiều sâu	850 x 596 x 638 mm (tối đa 662 mm)
Chiều sâu tối đa khi đang mở cửa thiết bị	1107 mm
Chiều rộng tối đa khi đang mở cửa thiết bị	958 mm
Chiều cao có thể điều chỉnh được	850 mm (+ 15 mm - điều chỉnh chân)
Âm lượng trống	118 l
Tải trọng tối đa	**8,0** kg
Vôn	220-240 V
Tần số	50 Hz
Tổng công suất	900 W
Loại sử dụng	Hộ gia đình
Nhiệt độ xung quanh được phép	+5°C đến +35°C
Mức bảo vệ chống sự xâm nhập của các vật rắn và hơi ẩm bằng nắp bảo vệ, trừ trường hợp thiết bị điện áp thấp không có chức năng chống ẩm	**IPX4**
Bố trí khí	R290
Trọng lượng	0,140 kg

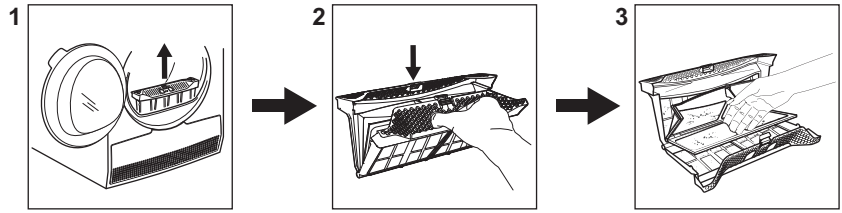
15. HƯỚNG DẪN NHANH

15.1 Sử dụng hàng ngày



1. Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt) để bật thiết bị.
2. Sử dụng núm chương trình để cài đặt chương trình.
3. Cùng với chương trình này, bạn có thể cài đặt 1 hoặc nhiều tùy chọn đặc biệt. Để bật hoặc tắt tùy chọn, hãy chạm vào nút phù hợp.
4. Để bắt đầu chương trình, hãy chạm vào nút **Start/Pause** (Bắt Đầu/Tạm Dừng).
5. Thiết bị sẽ khởi động.

15.2 Vệ sinh bộ lọc



Cuối mỗi chu kỳ, biểu tượng bộ lọc xuất hiện trên màn hình và bạn phải vệ sinh bộ lọc.

15.3 Bảng chương trình

Chương trình	Khối lượng [1]	Đặc điểm / Loại vải [2]
Favourite (Yêu Thích) ☆	Khối lượng phụ thuộc vào chương trình được ghi nhớ	Bạn có thể thực hiện cài đặt chương trình và tùy chọn của mình và ghi nhớ trong bộ nhớ của máy (Xem chương "*Cài đặt - Ưu tiên* ☆ ").
Cottons (Đồ Cotton)	**8,0 kg**	Vải cotton. /
Mixed (Đồ Hỗn Hợp) **+**	**6 kg**	Đồ vải hỗn hợp làm từ chất liệu cotton, cotton tổng hợp và sợi tổng hợp. /
Bedding (Bộ Đồ Giường) **+**	**4,5 kg**	Lên tới ba bộ đồ giường, trong đó kích thước của một bộ có thể lớn gấp đôi. /
Energy Saver (Sấy Tiết Kiệm)	**8,0 kg**	Chu kỳ dùng để sấy khô đồ vải cotton với mức sấy khô là "cotton cupboard" (tủ cotton) và tiết kiệm năng lượng tối đa. /
Refresh (Làm Mới)	**1 kg**	Làm mới đồ dệt may đã được cất trữ.
App Program (Ứng Dụng Điện Thoại)	Khối lượng phụ thuộc vào chương trình được chọn trong ứng dụng	App Program (Ứng Dụng Điện Thoại) cung cấp cho bạn các chương trình bổ sung mà bạn có thể chọn từ Ứng Dụng (xem chương *"WI-FI - THIẾT LẬP KẾT NỐI"* để kết nối thiết bị thông minh với mạng Wifi và liên kết thiết bị với thiết bị di động).
Drying Rack (Sấy Vời Kệ) [3]	**1 kg (hoặc 1 đôi giày thể thao)**	Để sấy giày thể thao chỉ với Giá Sấy Khô (hãy xem hướng dẫn sử dụng riêng đi kèm cùng Giá Sấy Khô).
Hygienic Care (Sấy Diệt Khuẩn)	**3 kg**	Sấy khô và bổ sung phương pháp vệ sinh giúp quần áo được giữ ở nhiệt độ cao hơn nhằm diệt vi khuẩn. Chương trình xử lý quần áo ướt. Không thích hợp cho quần áo bằng vải mỏng. /
Silk (Đồ Lụa)	**1 kg**	Sấy nhẹ nhàng đối với vải tơ tằm có thể giặt bằng tay.
Synthetics (Vải Tổng Hợp)	**4,0 kg**	Vải tổng hợp và hỗn hợp. /

Chương trình	Khối lượng [1]	Đặc điểm / Loại vải[2]
Wool (Đồ Len)	**1 kg**	 Chu kỳ sấy len của máy này đã được The Woolmark Company phê duyệt để sấy quần áo len được dán nhãn "giặt bằng tay" với điều kiện các loại quần áo được sấy khô theo các hướng dẫn do nhà sản xuất máy này phát hành. Hãy làm theo nhãn chăm sóc quần áo để biết về các hướng dẫn dành cho đồ giặt khác. M2101
Delicates (Đồ Mỏng)	**4 kg**	Các loại vải mỏng như vitco, tơ nhân tạo, acrylic và vải tổng hợp. /

1) Trọng lượng tối đa là tính cho các món đồ khô.

2) Để biết ý nghĩa của nhãn vải, hãy xem chương *GỢI Ý VÀ MẸO: Chuẩn bị đồ giặt.*

3) Chỉ với Drying Rack (Giá Sấy Khô) (phụ kiện tiêu chuẩn hoặc tùy chọn, tùy thuộc vào model).

16. CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

Tái chế các vật liệu bằng ký hiệu . Để đồ đóng gói vào các thùng chứa có thể sử dụng để tái chế. Giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe con người và tái chế phế liệu của các đồ dùng điện và điện tử. Không vứt bỏ các đồ dùng có đánh dấu bằng ký hiệu cùng với chất thải gia dụng. Gửi lại sản phẩm cho cơ sở tái chế ở địa phương của bạn hoặc liên hệ với văn phòng đô thị của bạn.

Phù hợp qui định về giới hạn hàm lượng hóa chất độc hại

(Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS)

(Theo Thông tư số 30/2011/TT-BCT, Việt Nam, ngày 10/08/2011)

RoHS
Compliant

www.electrolux.com/shop



136981930-A-282021

CE